

NGUYÊN ĐƠN/NGUYÊN CÁO: BỊ ĐƠN/BỊ CÁO: PHỤ HUYNH/BÊN KIA:	<b>Chỉ nhằm mục đích thông tin</b>	SỐ VỤ:  <b>Không nộp lên tòa</b>
--	------------------------------------	--

**PHỤ ĐÍNH VỀ LỆNH VÀ THÔNG TIN CẤP DƯỠNG NUÔI CON**

- CHO**  **Kết Luận và Ân Lệnh Sau Phiên Xử (mẫu FL-340)**  
 **Phán Quyết (mẫu FL-180)**  **Phán Quyết (mẫu FL-250)**  
 **Lệnh Cấm Sau Khi Xử (CLETS-OAH) (mẫu DV-130)**  
 **Khác (ghi rõ):**

**TÒA ÁN SỬ DỤNG THÔNG TIN SAU ĐÂY ĐỂ XÁC ĐỊNH SỐ TIỀN CẤP DƯỠNG NUÔI CON:**

1.  Một bản in kết quả tính toán trên máy tính cũng như kết luận được đính kèm và gộp chung với lệnh này cho tất cả các mục bắt buộc chưa được điền dưới đây.

2.  **Thu nhập**  
a. Thu nhập hàng tháng của mỗi phụ huynh cụ thể như sau: 

<b>Tổng thu nhập</b> <u>hàng tháng</u>	<b>Thu nhập ròng</b> <u>hàng tháng</u>	<b>Nhận Trợ Cấp</b> TANF/CalWORKS
Nguyên đơn/nguyên cáo: \$	\$	<input type="text"/>
Bị đơn/bị cáo: \$	\$	<input type="text"/>
Phụ huynh/bên kia: \$	\$	<input type="text"/>

  
b. Thu nhập được ấn định. Tòa xét thấy  Nguyên đơn/nguyên cáo  Bị đơn/bị cáo  
 Phụ huynh/bên kia có khả năng kiếm được:  
\$                                  mỗi                                  và dựa trên lệnh cấp dưỡng tính trên phần thu nhập được ấn định này.

3.  **Trẻ em trong mối quan hệ này**

a. Số trẻ là đối tượng của lệnh cấp dưỡng này (ghi rõ):

b. Thời gian dành cho nguyên đơn/nguyên cáo theo tỷ lệ phần trăm gần đúng:  

Bị đơn/bị cáo:	%
Phụ huynh/bên kia:	%

4.  **Khó khăn**

Những khó khăn với người sau đây đã được công nhận khi tính tiền cấp dưỡng nuôi con:

	<u>Nguyên đơn/ nguyên cáo</u>	<u>Bị đơn/ bị cáo</u>	<u>Phụ huynh/ bên kia</u>	<u>Thời gian ước tính kết thúc tình trạng khó khăn</u>
a. <input type="checkbox"/> Trẻ vị thành niên khác:	\$	\$	\$	
b. <input type="checkbox"/> Chi phí y tế đặc biệt:	\$	\$	\$	
c. <input type="checkbox"/> Các tổn thất đáng kể:	\$	\$	\$	

**TÒA CÓ LỆNH**

5.  **Điều chỉnh do thu nhập thấp**

- a.  Áp dụng điều chỉnh do thu nhập thấp.  
b.  Không áp dụng điều chỉnh do thu nhập thấp vì (ghi rõ lý do):

6.  **Cấp dưỡng nuôi con**

a. **Cấp dưỡng nuôi con cơ bản**

Nguyên đơn/nguyên cáo  Bị đơn/bị cáo  Phụ huynh/bên kia phải chỉ trả tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ (ngày):                                  và tiếp tục cho đến khi có lệnh khác của tòa án, hoặc cho đến khi trẻ này kết hôn, chết, được công nhận quyền sống độc lập, đủ 19 tuổi hoặc đủ 18 tuổi và không phải là học sinh trung học phổ thông toàn thời gian, tùy điều kiện nào xảy ra trước, cụ thể như sau:

Tên trẻ                                  Ngày sinh                                  Số tiền hàng tháng                                  Cần chi trả cho (tên):

Cần chi trả  vào ngày mùng 1 của tháng  một nửa vào ngày mùng 1 và một nửa vào ngày 15 của tháng  
 khác (ghi rõ):

**ĐÂY LÀ LỆNH TÒA.****PHỤ ĐÍNH VỀ LỆNH VÀ THÔNG TIN CẤP DƯỠNG NUÔI CON**

NGUYÊN ĐƠN/NGUYÊN CÁO: BỊ ĐƠN/BỊ CÁO: PHỤ HUYNH/BÊN KIA:	<b>Chỉ nhằm mục đích thông tin</b>	SỐ VỤ:  <b>Không nộp lên tòa</b>
--	------------------------------------	--

**TÒA TIẾP TỤC CÓ LỆNH**6. b.  **Cấp dưỡng nuôi con bổ sung bắt buộc**

(1) Chi phí trông trẻ liên quan đến việc làm hoặc đào tạo nghề cần thiết một cách hợp lý

- (a)  Nguyên đơn/nguyên cáo phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng      cho chi phí trông trẻ.  
(b)  Bị đơn/bị cáo phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng      cho chi phí trông trẻ.  
(c)  Phụ huynh/bên kia phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng      cho chi phí trông trẻ.  
(d)  Các chi phí được thanh toán như sau (*ghi rõ*):

c. **Cấp dưỡng nuôi con bổ sung bắt buộc**

(2) Chi phí chăm sóc sức khỏe hợp lý dành cho người không có bảo hiểm cho trẻ

- (a)  Nguyên đơn/nguyên cáo phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(b)  Bị đơn/bị cáo phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(c)  Phụ huynh/bên kia phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(d)  Các chi phí được thanh toán như sau (*ghi rõ*):

d.  **Cấp dưỡng nuôi con bổ sung**(1)  Chi phí liên quan đến nhu cầu giáo dục hoặc các nhu cầu đặc biệt khác của trẻ

- (a)  Nguyên đơn/nguyên cáo phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(b)  Bị đơn/bị cáo phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(c)  Phụ huynh/bên kia phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(d)  Các chi phí được thanh toán như sau (*ghi rõ*):

(2)  Chi phí đi lại cho việc thăm nom

- (a)  Nguyên đơn/nguyên cáo phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(b)  Bị đơn/bị cáo phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(c)  Phụ huynh/bên kia phải chi trả:      % trên tổng số hoặc  \$      mỗi tháng.  
(d)  Các chi phí được thanh toán như sau (*ghi rõ*):

e.  **Án Lệnh Không Theo Nguyên tắc**

Lệnh này không tuân theo nguyên tắc chi trả các khoản cấp dưỡng cho trẻ được nêu trong phần 4055 của Luật Gia Đình. *Phụ Đính Kết Luận về Cấp Dưỡng Nuôi Con Không Theo Nguyên tắc* ([mẫu FL-342 \(A\)](#)) được đính kèm.

**Tổng số tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: \$**
7. **Chi phí chăm sóc sức khỏe**

a. Bảo hiểm y tế cho trẻ vị thành niên của các bên phải được duy trì bởi

nguyên đơn/nguyên cáo       bị đơn/bị cáo       phụ huynh/bên kia      nếu có sẵn mà không mất chi phí hoặc ở mức hợp lý thông qua nơi làm việc hoặc tự kinh doanh tương ứng của các bên. Cả hai bên được ra lệnh phải hợp tác trong việc trình, truy thu và bồi hoàn cho mọi yêu cầu bồi thường chăm sóc sức khỏe. Bên được yêu cầu cung cấp bảo hiểm y tế phải tìm cách tiếp tục duy trì bảo hiểm cho trẻ sau khi trẻ đến độ tuổi không còn được coi là đủ điều kiện được hưởng bảo hiểm người phụ thuộc theo hợp đồng bảo hiểm, nếu trẻ không có khả năng tự làm việc do tình trạng thương tật, bệnh tật hoặc khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần và phụ thuộc chủ yếu vào người cha/mẹ cung cấp bảo hiểm y tế để được chu cấp và duy trì bảo hiểm.

b.  Bảo hiểm y tế không có sẵn đối với  nguyên đơn/nguyên cáo       bị đơn/bị cáo       phụ huynh/bên kia với chi phí hợp lý tại thời điểm này.c.  Bên cung cấp bảo hiểm phải chuyển quyền bồi hoàn cho bên còn lại.8. **Chuyển nhượng thu nhập**

Lệnh chuyển nhượng thu nhập được ban hành. **Lưu ý:** Người chi trả tiền cấp dưỡng nuôi con có trách nhiệm thanh toán khoản cấp dưỡng này trực tiếp cho người nhận tiền cho đến khi khoản tiền đó được khấu trừ vào tiền lương của người chi trả và có trách nhiệm chi trả bất kỳ khoản cấp dưỡng nào chưa được chi trả theo sự chuyển nhượng.

**ĐÂY LÀ LỆNH TÒA.**

NGUYÊN ĐƠN/NGUYÊN CÁO: BỊ ĐƠN/BỊ CÁO: PHỤ HUYNH/BÊN KIA:	<b>Chỉ nhằm mục đích thông tin</b>	SỐ VỤ:  <b>Không nộp lên tòa</b>
--	------------------------------------	--

9. Trong trường hợp có hợp đồng giữa bên nhận cấp dưỡng và bên truy thu tiền cấp dưỡng nuôi con tư nhân, bên được yêu cầu trả tiền cấp dưỡng phải trả phí phát sinh cho bên truy thu tiền cấp dưỡng nuôi con tư nhân đó. Khoản phí này không được vượt quá 33 1/3 phần trăm tổng số tiền cấp dưỡng quá hạn cũng như không được vượt quá 50 phần trăm bất kỳ khoản phí nào mà bên truy thu tiền cấp dưỡng nuôi con tư nhân cần thu. Phán quyết trả tiền được đặt ra theo điều khoản này có lợi cho cả bên truy thu tiền cấp dưỡng nuôi con tư nhân và bên nhận cấp dưỡng.

10.  **Lệnh tìm kiếm việc làm (Luật Gia Đình § 4505)**

Nguyên đơn/nguyên cáo  Bị đơn/bị cáo  Phụ huynh/bên kia được yêu cầu tìm kiếm việc làm với các điều khoản và điều kiện sau:

11. **Án lệnh khác (ghi rõ):**

12. **Chú ý**

- Thông Báo về Quyền và Trách Nhiệm (Chi Phí Chăm Sóc Sức Khỏe và Thủ Tục Bồi Hoàn và Tờ Thông Tin về Thay Đổi Lệnh Cấp Dưỡng Nuôi Con (mẫu FL-192)* phải được đính kèm và được gộp vào án lệnh này.
- Nếu biểu mẫu này được đính kèm với *Lệnh Cấm Sau Phiên Xử (mẫu DV-130)*, các lệnh hỗ trợ được ban hành trên biểu mẫu này (mẫu FL-342) vẫn có hiệu lực sau khi các lệnh cấm được ban hành trên mẫu DV-130 chấm dứt hiệu lực.

13. **Mẫu Đăng Ký Vụ Việc Cấp Dưỡng Nuôi Con**

Cả hai bên phải hoàn thành và nộp cho tòa án *Mẫu Đăng Ký Vụ Việc Cấp Dưỡng Nuôi Con (mẫu FL-191)* trong vòng 10 ngày kể từ ngày lệnh này có hiệu lực. Sau đó, các bên phải thông báo cho tòa án về bất kỳ thay đổi nào về các thông tin đã gửi đi trong vòng 10 ngày kể từ ngày có thay đổi, bằng cách điền vào mẫu cập nhật.

**LƯU Ý: Bất kỳ bên nào được yêu cầu chi trả tiền cấp dưỡng nuôi con phải trả lãi cho các khoản quá hạn ở mức lãi suất theo luật định, hiện là 10 phần trăm mỗi năm.**

**ĐÂY LÀ LỆNH TÒA.**